

Vận tải hành khách và hàng hoá tháng 12 và năm 2019

	Ước tính tháng 12 năm 2019	Ước tính năm 2019	Tháng 12 năm 2019 so với tháng 11 năm 2019 (%)	Tháng 12 năm 2019 so với cùng kỳ năm trước (%)	Năm 2019 so với năm 2018 (%)
A. HÀNH KHÁCH					
I. Vận chuyển (Nghìn HK)	1,178.15	13,956.07	100.11	100.14	101.40
Đường bộ	1,178.15	13,956.07	100.11	100.14	101.40
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu HK.km)	144.54	1,698.01	100.20	100.39	101.85
Đường bộ	144.54	1,698.01	100.20	100.39	101.85
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
B. HÀNG HÓA					
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)	288.19	3,337.20	100.44	100.57	101.19
Đường bộ	288.19	3,337.20	100.44	100.57	101.19
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-
II. Luân chuyển (Triệu tấn.km)	19.80	227.21	100.94	101.32	101.62
Đường bộ	19.80	227.21	100.94	101.32	101.62
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường thủy	-	-	-	-	-
Hàng không	-	-	-	-	-